

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 29 -8-2019.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Minh;

Ông Ngô Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 27, ấp X, xã T, huyện G, tỉnh TN - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hồng B, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Tổ 27, ấp X, xã T, huyện G, tỉnh TN. Tạm trú: Ấp P, xã L, huyện Tr, tỉnh TN - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh M trình bày:

Chị và anh B cưới nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu năm 2002. Sau khi cưới, vợ chồng về sống chung với cha mẹ chị tại ấp X, xã T, huyện G, đến năm 1997 thì vợ chồng cất nhà ra riêng trên đất của cha mẹ chị tại ấp X, xã T, huyện G. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng chính thức ly thân với nhau. Nguyên

nhân mâu thuẫn do chồng đi casino cờ bạc gây nợ nần để chị phải trả, chị khuyên can nhiều lần nhưng chồng không thay đổi. Năm 2017 anh B đi casino thua bài 100.000.000 đồng bị giữ lại bên đó nên chị phải bán đất để đi chuộc anh B về. Sau đó, anh B về sống với chị được một thời gian rồi lại cờ bạc gây nợ nần rồi bỏ đi. Quá chán nản nên chị nộp đơn xin ly hôn nhưng do anh B bỏ đi không tìm được nên chị xin rút đơn lại đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Hồng Đ, sinh ngày 20-5-1996, Lê Thị Thanh E, sinh ngày 13-7-2000, Lê Thị Thanh N, sinh ngày 17-01-2014, hiện nay cháu Đ, cháu E đã trưởng thành có công việc làm ổn định, còn cháu N đang sống với chị. Sau khi ly hôn, cháu Đ, cháu E đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu N chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Hồng B trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị M về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh và chị M ly thân nhau từ tháng 02-2019 đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng xảy ra cãi vã nhau nên anh bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp P, xã L sống đến nay.

Nguyên vọng: Anh đồng ý ly hôn. Sau khi ly hôn, con chung anh đồng ý theo ý kiến của chị M.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị M với anh B.

- Về con chung: Cháu Lê Hồng Đ, sinh ngày 20-5-1996 và Lê Thị Thanh E, sinh ngày 13-7-2000 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Giao cháu Lê Thị Thanh N, sinh ngày 17-01-2014 cho chị M có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh B đến lần thứ hai nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị M và anh B tự nguyện kết hôn với nhau năm 1994, có đăng ký kết hôn vào ngày 04-9-2002 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do chị M cho rằng anh B không biết chăm lo cho gia đình lại thường xuyên cờ bạc, gây nợ nần để chị phải trả, dù chị đã khuyên can anh nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, anh B bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp Phước Thành, xã Phước Lưu sống đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn với anh B. Qua làm việc với anh B, anh cũng đồng ý ly hôn với chị M. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và cả hai cùng có nguyện vọng được ly hôn. Nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: 03 con chung tên Lê Hồng Đ, sinh ngày 20-5-1996, Lê Thị Thanh E, sinh ngày 13-7-2000 và Lê Thị Thanh N, sinh ngày 17-01-2014, hiện nay cháu Đ, cháu E đã trưởng nên không đặt ra giải quyết. Riêng cháu N hiện đang sống với chị M và chị yêu cầu được nuôi con. Qua làm việc anh B không có yêu cầu được nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh M. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Lê Hồng B.

2. Về con chung:

- Cháu Lê Hồng Đ, sinh ngày 20-5-1996 và Lê Thị Thanh E, sinh ngày 13-7-2000 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Giao cháu Lê Thị Thanh N, sinh ngày 17-01-2014 cho chị M có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

- Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu

- Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008954 ngày 28-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. (Chị M đã nộp đủ án phí)

5. Quyền kháng cáo: Chị M được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy